

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 16/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Ông Nguyễn Đức Hạnh

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Sĩ T, sinh ngày 15/10/1994 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Cán bộ hợp đồng Đài truyền thanh huyện G, Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sĩ T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022, ngày 25/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị Bình M – Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 309 đường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. (đã chết)

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

3. Ông Phạm Duy L, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tuấn K:*

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương - vợ ông K. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu T, quận N, thành phố Hà Nội - con ông K. (Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Lê Q, sinh năm 1983; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức - con ông K. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, chị Q:

+ Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu T, quận N, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 3/125 phố B, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người liên quan:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương – chị gái Hồ Sĩ T. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Duy N1, sinh năm 1932; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 6 thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Chu Diệu L, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 66 Phố Y, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Lương Thúy V, sinh năm 2006; địa chỉ: Số 66 Phố Y, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Sĩ T là cán bộ hợp đồng đang công tác tại Đài truyền thanh huyện G. Khoảng cuối năm 2021 đầu năm 2022, T tham gia chơi tiền ảo (Bitcoin) và bị thua lỗ, phải đi vay nợ người khác với tổng số tiền 150.000.000 đồng. Do bị chủ nợ liên tục đòi tiền nhưng không có trả nên T nảy sinh ý định sẽ đi trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ.

T biết gia đình ông Nguyễn Tuấn K, bà Nguyễn Thị T1 (đều sinh năm 1960) ở cùng thôn A, xã T, huyện G chỉ có hai ông bà ở nhà và có điều kiện kinh tế. T nảy sinh ý định sẽ đột nhập vào nhà ông K để lấy tiền, vàng là tài sản dễ cất giấu và có giá trị. Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2022, T đến cửa hàng bán dao

của anh Trần Văn S, sinh năm 1982 ở chợ C thuộc khu 5, thị trấn G, huyện G mua 01 con dao kim loại chuôi gỗ dài 30cm, bản rộng 6cm, đầu vát nhọn với giá 170.000 đồng, mục đích để nếu trong quá trình trộm cắp mà bị phát hiện sẽ dùng dao tấn công để bỏ chạy. T cắt dao vào cốp xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 34B3-219.08 của mình rồi ra quán internet ở cầu G, thị trấn G, huyện G chơi game để ngồi chờ đến tối sẽ thực hiện hành vi.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy đến cổng nhà ông K thì thấy vợ chồng ông K vẫn đang xem tivi ở phòng khách nên T dựng xe giáp tường rồi cầm dao trèo qua tường bao vào vườn và ngồi ở góc bờ tường cạnh cửa sổ phòng khách nhà ông K để quan sát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi thấy phòng khách tắt điện, không còn nghe thấy tiếng tivi và cửa chính nhà ông K không khóa thì T đi vào khu vực bếp tầng 1 rồi đi lên tầng 2, lục soát tại hai phòng nhưng không tìm được tài sản gì nên T đi xuống tầng 1. Khi xuống đến chân cầu thang thì T va vào can rượu làm rượu đổ phát ra tiếng động, T liền đi vào nhà vệ sinh trong gầm cầu thang để nấp. Thấy có tiếng động nên bà T1 đi kiểm tra, phát hiện T đang nấp trong nhà vệ sinh, bà T1 hô “*Nó đây rồi, nó ở đây...*”. Thấy vậy, T chạy ra ngoài đến chỗ bà T1, tay phải cầm dao chém liên tiếp 04 nhát trúng đầu, mặt của bà T1, khiến bà T1 ngã nghiêng xuống nền nhà. Bà T1 vẫn hô “*Có trộm*” nên T tiếp tục chém 01 nhát nữa trúng lưng. Lúc này, bà T1 ở tư thế nằm ngửa, dùng 02 chân đạp vào bụng T làm T ngã ra nền nhà. Bà T1 vùng dậy chạy vào phòng ngủ ở tầng 1 thì T đuổi theo nhưng bà T1 đã khóa cửa bên trong nên T không vào được. Lúc này, ông K chạy từ phòng khách vào nên T cầm dao chém liên tiếp 5- 6 nhát trúng vào đầu, mặt, cổ của ông K. Ông K giăng được con dao từ tay T rồi dùng dao chém 02 nhát trúng vùng đầu và phía tai bên trái của T. T và ông K tiếp tục giăng co khiến mũi dao đâm thủng bao gạo làm gạo rơi ra nền nhà, ông K giẫm vào gạo bị trượt chân ngã. Sau đó T chạy ra cửa chính, ra vườn rồi trèo qua tường sang vườn nhà bà Nguyễn Thị Sửu, rồi sang vườn nhà ông Phạm Duy N1, T ngồi nấp tại vườn nhà ông N1 khoảng 10 phút thì thấy một chiếc xe máy Wave RXS biển kiểm soát 34B1-621.37 của anh Phạm Duy L (con ông N1) dựng ở hiên khu nhà ngang. T kiểm tra thì phát hiện chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa xe máy nên T bật khóa điện, dắt xe ra cổng mục đích sử dụng xe bỏ trốn. Tuy nhiên khi dắt xe ra đến gần cổng thì thấy ông N1 đi về nên T dựng xe tại sân rồi quay lại nấp trong vườn. Khi thấy anh L dắt xe máy vào trong sân và khóa cửa thì T trèo qua tường bao ra ngoài đường, đi bộ ra đình thôn A rồi về thị trấn G, huyện G. T cởi áo đang mặc cầm ở tay, vào một quán net mua 02 chai nước rồi gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1994, ở khu 6, thị trấn G, huyện G là lái xe taxi bảo chở T lên thành phố H. Anh N2 hỏi thì T nói dối bị ngã xe. Khi đến đường C, T bảo anh N2 dừng xe để T đi xuống rút chiếc áo cầm ở tay vào khu vực cổng trước cửa nhà số 168 rồi bảo anh N2 chở đến phòng trọ của bạn gái là Chu Diệu

L ở số 166 phố Phố Y, phường N, thành phố H. T cởi giày để trên tường cổng rồi gọi chị L, chị L bảo em trai là Chu Văn Q mở cửa. T đi vào nhà vệ sinh cởi bỏ quần bò rồi lấy quần đùi, áo phông để tại nhà chị L ra mặc. Chị L từ tầng 2 xuống thấy đầu của T chảy máu, hỏi thì T bảo bị ngã xe. Chị L và bạn cùng trọ là chị Lương Thúy V đã đưa T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, khi vừa đăng ký khám tại bệnh viện thì T bị bắt. Ông K bà T1 được đưa đi cấp cứu, do thương tích nặng nên ông K đã chết hồi 11 giờ ngày 16/9/2022 tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 289 ngày 19/9/2022 đối với ông Nguyễn Tuấn K, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết do đa vết thương, chấn thương (vết thương sọ não hở, vỡ xương hộp sọ, mất máu). Với các tổn thương trên cơ thể ông K, nếu cấp cứu kịp thời có thể vẫn tử vong. Các tổn thương trên cơ thể ông K do vật sắc nhọn chém gây nên là phù hợp. Con dao thu giữ tại hiện trường có thể tạo nên các vết thương trên người ông K.

Tại Kết luận giám định số 6607 ngày 14/10/2022, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên con dao (thu giữ tại hiện trường), chiếc áo phông và quần jean (thu giữ tại phòng trọ ở 66 Phố Y) có bám dính dấu vết máu người là máu của ông Nguyễn Tuấn K. Trên đôi giày có bám dính dấu vết máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không phân tích được kiểu gen (ADN). Dấu vết nghi máu ghi thu giữ tại hiện trường (thu trên trụ cổng phía Tây nhà bà Sửu) là máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không phân tích được kiểu gen (ADN).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 365 ngày 01/12/2022 đối với thương tích của bà Nguyễn Thị T1, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hải Dương kết luận: Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải gây gãy xương trụ, đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay trụ, gấp nông sâu ngón IV-V, đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V, đã phẫu thuật xử lý. Hiện tổn thương liệt thần kinh trụ, còn phương tiện kết hợp xương trụ phải, để lại sẹo vết thương, mô kích thước bình thường. Vết thương mu bàn tay trái gây đứt gân duỗi ngón V, đã mổ xử lý. Hiện cứng các khớp liên đốt ngón V, để lại sẹo vết thương, mô vùng mu bàn tay trái kích thước trung bình. 04 sẹo vết thương phần mềm, dẫn lưu vùng mặt ở môi trên, ngực phải, trái, đùi trái, kích thước trung bình và nhỏ. Các tổn thương nêu trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra, bà T1 bị người khác dùng dao chém gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4975 ngày 14/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị chiếc xe máy hiệu Wave RSX biển kiểm soát 34B1- 621.37 tại thời điểm ngày 15/9/2022 là 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHD-P2 ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) đã truy tố ra trước Tòa án Hồ Sĩ T về tội Giết người, Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, g, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nhất trí tội danh như VKS truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xác định không dùng xe máy, điện thoại trực tiếp vào việc phạm tội, đề nghị được nhận lại xe máy, điện thoại, chìa khóa, các giấy tờ thu giữ được trong cốp xe máy và giao cho chị gái là chị Hồ Thị N nhận thay; còn các đồ vật khác bị cáo không nhận lại, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh, điều khoản VKS truy tố. Bố bị cáo được tặng thưởng huy chương, nhiều giấy khen; bản thân bị cáo trước khi phạm tội cũng được tặng thưởng nhiều giấy khen; bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 1,5 tỷ đồng và phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s v, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ có 02 người con, bị cáo là con trai duy nhất, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, cho bị cáo hưởng hình phạt tù có thời hạn về tội Giết người. Đối với tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản thì bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản gì nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 15 BLHS, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Đại diện gia đình bị hại – anh Đ trình bày: Nhất trí với tội danh VKS đã truy tố; xác định đã nhận bồi thường từ phía gia đình bị cáo và Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do gia đình bị cáo cung cấp đúng với ý chí của bà T1 cũng như gia đình anh. Tại phiên tòa gia đình anh thống nhất đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt chung thân đối với bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bà T1 và ông H nhất trí, không bổ sung gì thêm.

- Bị hại – ông L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Chị Hồ Thị N trình bày: Việc gia đình chị bồi thường thay cho bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện, không yêu cầu bị cáo hoàn trả và không yêu cầu giải quyết. Chị đồng ý thay T nhận các tài liệu, đồ vật trong vụ án được trả lại.

- Đại diện VKS phát biểu lời luận tội: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Tuyên bố Hồ Sĩ T phạm tội Giết người, Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm a, g, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm b, s, v khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 55; Điều 57; Điều 15 BLHS; xử phạt T tù chung thân về tội Giết người; từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng về tội Cướp tài sản; từ 6 đến 9 tháng về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là tù chung thân. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 1,5 tỷ đồng; các bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại, 01 xe máy; trả lại bị cáo các giấy tờ cá nhân; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng khác. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để trả nợ nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, Hồ Sĩ T mang theo 01 dao nhọn dài khoảng 30cm, bản rộng 06cm do T mua trước đó, đột nhập vào nhà ông Nguyễn Tuấn K, bà Nguyễn Thị T1 (đều sinh năm 1960) ở thôn A, xã T, huyện G mục đích trộm cắp tiền, vàng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi lục soát 02 phòng tại tầng 2 nhưng không lấy được gì, T đi xuống tầng 1 để lục soát tiếp thì bị bà T1, ông K phát hiện, T đã dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng đầu, cổ, mặt, người bà T1, ông K rồi nhảy tường sang nhà ông Phạm Duy N1, lấy xe máy Wave RSX biển kiểm soát 34B1- 621.37 trị giá 7.000.000 đồng của anh Phạm Duy L để bỏ trốn nhưng nhìn thấy chủ nhà nên T bỏ lại xe rồi nhảy tường ra ngoài, gọi taxi chở lên thành phố H trốn. Hậu quả: Ông K, bà T1 bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện, ông K chết do đa chấn thương, mất máu cấp; bà T1 bị tổn thương cơ thể 44%.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền nên bị cáo vẫn chuẩn bị dao nhọn và cố ý lén vào nhà bị hại

với mục đích chiếm đoạt tài sản, khi bị phát hiện bị cáo dùng dao tấn công bị hại trước và khi bị hại chạy đi bị cáo vẫn đuổi theo để chém bị hại nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS. Bị cáo với ông K, bà T1 không có mâu thuẫn gì nhưng khi bị ông K, bà T1 phát hiện, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu, cổ, mặt, người ông K, bà T1 đều là vùng trọng yếu trên cơ thể nhằm che giấu tội Cướp tài sản, hậu quả khiến ông K bị chết, bà T1 thương tích 44%. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận bị cáo có ý thức chém chết ông K, bà T1 vì sợ mọi người biết hành vi phạm tội của bị cáo, do đó việc bà T1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Áp dụng án lệ số 47/2021/AL thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Giết người với 03 tình tiết định khung là giết 02 người trở lên, để che giấu tội phạm khác và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, g, n khoản 1 Điều 123 BLHS. Quá trình bỏ trốn, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của ông L nhằm sử dụng để chạy trốn nhưng thấy chủ nhà về nên bỏ lại xe, giá trị chiếc xe là 7.000.000đ nên hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Từ những phân tích trên thì thấy VKS truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cơ bản thành khẩn khai báo; tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp xe máy của ông L, giúp cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm mới; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường gia đình bị hại; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp phát thanh và nhiều giấy khen về thành tích trong công tác phát thanh nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo được Chủ tịch UBND huyện G tặng giấy khen năm 2021, 2022 về những thành tích trong công tác truyền thanh, tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19, đại diện VKS và người bào chữa đều đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...”. Do đó vận dụng tinh thần của Nghị quyết 01, bị cáo không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX chỉ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây nên hậu quả

ng nghiêm trọng cho gia đình và người thân của bị hại, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đối với tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không chiếm đoạt được xe máy do chủ nhà về nên bị cáo phải để lại xe, hậu quả không xảy ra nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, đây là trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 BLHS, HĐXX áp dụng Điều 57 BLHS để quyết định hình phạt. Căn cứ tính chất, hành vi tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản thì có cơ sở áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 02 tội này. Đối với tội Giết người, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực, sử dụng hung khí chém nhiều nhát, tước đoạt tính mạng của người khác, hậu quả 01 người chết và 01 người bị thương 44% cần thời gian lâu dài để hồi phục sức khỏe. HĐXX thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vô thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông L xác định không bị mất tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Phía gia đình bà T1 xác nhận đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo, đến nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị N – chị gái của T trình bày việc gia đình T bồi thường thay cho T là hoàn toàn tự nguyện, không yêu cầu T hoàn trả và cũng không yêu cầu giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

- Các mẫu vật hoàn lại sau giám định; mẫu máu; dấu vết màu nâu; con dao là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đôi dép bám dính chất màu nâu nghi máu và đèn pin thu giữ tại hiện trường là tài sản của ông K, bà T1; đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại và hiện đã cũ, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Mũ bảo hiểm, áo, quần, áo mưa, găng tay, dép, hộp kính thu giữ của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện đã cũ, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Chùm chìa khóa, xe máy (kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe) và các giấy tờ, tài liệu, điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo đề nghị nhận lại và ủy quyền cho chị gái là chị Hồ Thị N nhận thay. Xét thấy bị cáo không sử dụng xe máy, điện thoại trực tiếp vào việc phạm tội nên không xác định là công cụ, phương tiện phạm tội; chùm chìa khóa cũng không liên quan đến tội phạm nên cần chấp nhận trả lại cho bị cáo; trả cho bị cáo các giấy tờ cá nhân và giao cho chị Hồ Thị N nhận thay tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm.

[10] Nội dung khác:

[10.1] Đối với việc Hồ Sĩ T khai có vay lãi của anh Lê Thế V ở thị trấn G, huyện G và người có tên Đ ở xã G, huyện G hiện chưa đủ căn cứ chứng minh, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an huyện G xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[10.2] Đối với anh Nguyễn Văn N2 đã chở T đi thành phố H, chị Chu Diệu L và chị Lương Thúy V đã đưa T đến bệnh viện đa khoa tỉnh nhưng không biết T phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Hồ Sĩ T phạm tội “Giết người”, “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” .

2. Về điều luật, hình phạt chính.

- Áp dụng điểm a, g, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 (đối với tội Trộm cắp tài sản); Điều 38 (đối với tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản); Điều 39 (đối với tội Giết người); Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Hồ Sĩ T tù chung thân về tội Giết người; 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản; 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

3.1. Trả cho Hồ Sĩ T: 01 (một) chùm chìa khóa gồm 04 (bốn) chiếc có gắn móc treo hình kỳ lân bằng kim loại màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu ghi, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, số Imeil 353901106050794, lắp sim số 0868399994 có dãy số 89840448841007703748; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, biển kiểm soát 34B3-219.08, số máy JF63E-1448741, số khung RLHJF6308FZ448704, không có chìa khóa, kèm 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 127477 và giao cho chị Hồ Thị N nhận thay.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023 giữa Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương)

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Hồ Sơ T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng CQCSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (Trại);
- Người bào chữa;
- Bị hại; đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng Huy